

Số: /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt và công bố Chỉ số cải cách hành chính của các Sở, cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; UBND huyện, thành phố năm 2022

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 402/KH-UBND ngày 21 tháng 8 năm 2021 của UBND tỉnh về cải cách hành chính nhà nước tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Quyết định số 1823/QĐ-UBND ngày 27 tháng 8 năm 2021 của UBND tỉnh về việc xác định Chỉ số cải cách hành chính đối với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Theo đề nghị của Hội đồng thẩm định đánh giá, xác định Chỉ số cải cách hành chính tại Báo cáo số 341/BC-HĐTĐ ngày 28 tháng 12 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt và công bố Chỉ số cải cách hành chính của các Sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh; UBND huyện, thành phố năm 2022.

1. Kết quả Chỉ số cải cách hành chính các Sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh: Có Phụ lục I kèm theo.

2. Kết quả Chỉ số cải cách hành chính của UBND huyện, thành phố: Có Phụ lục II kèm theo.

Điều 2. Căn cứ kết quả Chỉ số cải cách hành chính năm 2022, Giám đốc Sở, Thủ trưởng cơ quan thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND huyện, thành phố tổ

chức phân tích, đánh giá đúng tình hình và xây dựng kế hoạch nâng cao chỉ số cải cách hành chính của cơ quan, địa phương mình trong những năm tiếp theo.

Điều 3. Giám đốc Sở, Thủ trưởng các cơ quan thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND huyện, thành phố; các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh:
 - + LĐVP; TH;
 - + Công TTĐT tỉnh;
 - + Lưu: VT, NC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Mai Sơn

**PHỤ LỤC I: KẾT QUẢ CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CÁC SỞ,
CƠ QUAN THUỘC UBND TỈNH**
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /12/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh)

THỨ HẠNG NĂM 2022	TÊN CƠ QUAN	ĐIỂM HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH	ĐIỂM ĐIỀU TRA XHH	TỔNG SỐ ĐIỂM	CHỈ SỐ CCHC	Ghi chú điểm tối đa
1	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	69,33	24,85	94,18	94,18	
2	Sở Kế hoạch và Đầu tư	68,70	25,35	94,04	94,04	
3	Ban Quản lý các khu công nghiệp	66,90	24,70	91,60	93,47	98
4	Sở Giáo dục và Đào tạo	68,40	24,93	93,33	93,33	
5	Sở Nội vụ	67,82	25,49	93,30	93,30	
6	Sở Thông tin và Truyền thông	68,99	24,17	93,16	93,16	
7	Sở Tư pháp	66,09	25,17	91,26	91,26	
8	Sở Tài chính	65,92	25,29	91,21	91,21	
9	Văn phòng UBND tỉnh	50,79	24,70	75,49	90,95	83
10	Sở Khoa học và Công nghệ	65,94	24,96	90,90	90,90	
11	Sở Y tế	66,25	22,97	89,22	89,22	
12	Sở Xây dựng	64,79	23,75	88,53	88,53	
13	Sở Ngoại vụ	62,11	24,43	86,55	88,32	98
14	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	64,77	23,52	88,29	88,29	
15	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	63,90	24,36	88,26	88,26	
16	Sở Công Thương	64,14	23,74	87,89	87,89	
17	Ban Dân tộc	53,32	15,07	68,39	87,68	78
18	Sở Giao thông vận tải	54,24	23,35	77,59	77,59	
19	Thanh tra tỉnh	43,90	14,37	58,27	74,71	78
20	Sở Tài nguyên và Môi trường	49,24	23,14	72,38	72,38	

PHỤ LỤC II: KẾT QUẢ CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA UBND CẤP HUYỆN
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /12/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh)

THỨ HẠNG NĂM 2022	TÊN CƠ QUAN	ĐIỂM HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH	ĐIỂM ĐIỀU TRA XHH	TỔNG SỐ ĐIỂM	CHỈ SỐ CCHC	Ghi chú
1	UBND thành phố Bắc Giang	69,78	21,68	91,46	91,46	
2	UBND huyện Việt Yên	67,59	22,59	90,18	90,18	
3	UBND huyện Lạng Giang	66,86	23,11	89,96	89,96	
4	UBND huyện Lục Nam	64,95	22,42	87,37	87,37	
5	UBND huyện Yên Dũng	64,18	23,16	87,34	87,34	
6	UBND huyện Sơn Động	62,51	22,64	85,15	85,15	
7	UBND huyện Hiệp Hòa	61,29	22,99	84,28	84,28	
8	UBND huyện Tân Yên	61,28	22,75	84,03	84,03	
9	UBND huyện Lục Ngạn	61,21	21,39	82,60	82,60	
10	UBND huyện Yên Thế	58,02	21,85	79,87	79,87	